

Số: /KH-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019-2023.

Thông qua việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản sẽ giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Việc xây dựng kế hoạch hệ thống hóa nhằm xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở và cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản như sau:

- Tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hoá và kết quả rà soát văn bản kỳ 2019-2023.

- Tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

- Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023.

b) Việc hệ thống hóa văn bản phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các phòng chuyên môn Sở, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức rà soát, thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định; triển khai thực hiện các công việc theo đúng thời hạn được giao tại kế hoạch này và bố trí các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện hệ thống hóa văn bản.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA

1. Đối tượng

Các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 – 2023 (kể cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực thi hành).

2. Phạm vi

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do các phòng, đơn vị tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh) đến hết ngày 31/12/2023 thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT thuộc đối tượng phải rà soát, hệ thống hóa theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức rà soát, thực hiện hệ thống hóa theo quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ) để triển khai thực hiện việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh) do các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành thuộc đối tượng, phạm vi rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL quy định tại khoản 1, khoản 2, mục II Kế hoạch này.

2. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết, Quyết định là Văn bản QPPL) thuộc phạm vi quản lý của phòng, đơn vị mình tham mưu cho Sở trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (Nghị quyết, Quyết định là văn bản áp dụng pháp luật (văn bản cá biệt) không thuộc đối tượng rà soát)

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan (nếu có).

3. Thời gian hoàn thành

a) Thời gian hoàn thành việc hệ thống hóa: **Chậm nhất ngày 10/01/2024.**

b) Thời gian hoàn thành gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa:

Các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở gửi báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và PTNT **chậm nhất là ngày 15/01/2024** (thông qua Thanh tra Sở) để Sở tổng hợp, báo cáo gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) **chậm nhất ngày 20/01/2024.**

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp trong dự toán kinh phí trong năm của cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh thực hiện theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở

a) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở:

Căn cứ kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hệ thống hoá văn bản kỳ 2019-2023 của đơn vị mình, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Thanh tra Sở) **trước ngày 15/02/2023.**

b) Trưởng các phòng thuộc Sở thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do các phòng trực tiếp tham mưu cơ Sở trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành theo đúng trình tự, tiến độ (không xây dựng kế hoạch).

c) Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa về Sở (thông qua Thanh tra Sở) đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định **tại khoản 3, Mục III Kế hoạch này (chậm nhất là ngày 15/01/2024).**

d) Phòng Tổ chức - Hành chính Sở, các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo kinh phí cho công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh .

2. Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở

a) Thanh tra Sở:

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn (đề cương báo cáo) cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; tổng hợp, tham mưu kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm

pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư Pháp) đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở:

Xem xét tham mưu Giám đốc Sở tổng hợp, dự toán kinh phí để bảo đảm phục vụ cho công tác hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có văn bản báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Thanh tra Sở) tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở kiến nghị Sở Tư pháp để hướng dẫn, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Đặng Kim Cương